

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HC-ST

Ngày 24 - 6 - 2021

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Lập

2. Bà Nguyễn Thị Kim

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/HCST ngày 22/4/2019 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Phi N

Địa chỉ: Tổ 3B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (Nay là tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai). Có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tiến Đ - Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2021). Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Số 091 phố X, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vương Trinh Q - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã S.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tiến D - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã S. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện chị Nguyễn Phi N, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Gia đình chị Nguyễn Phi N bị thu hồi đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S. Gia đình chị N đủ điều kiện được bồi thường đối với đất ở khi bị thu hồi được xác định bằng 5 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương theo quy định.

Ngày 01/10/2018, chị N nhận được Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S: Giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt. Chị N cho rằng Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S là trái quy định của pháp luật bởi lẽ:

Diện tích đất chị N được giao theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 là phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở để bố trí tái định cư. Về nguồn gốc đất là năm 1977 bố chị N là ông Nguyễn Tiến Đ mua của ông Vũ Ngọc B, đã được cấp GCNQSDĐ năm 1990 với diện tích 720,0m<sup>2</sup>. Khi UBND huyện S thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S đã thu hồi diện tích đất này của ông Đ. Trước khi UBND huyện S thu hồi ngày 16/3/2000 ông Đ đã làm đơn đề nghị cấp đất làm nhà và xin tách hộ cho các con trong đó có chị N. Ngày 22/8/2002, ông Đ lập Giấy tặng cho quyền sử dụng đất diện tích với chị N, diện tích 120m<sup>2</sup>. Vì vậy, gia đình chị N đủ điều kiện được bồi thường đối với đất ở khi bị thu hồi theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 100, Điều 103 Luật Đất đai.

Theo Giấy tặng cho quyền sử dụng đất ngày 22/8/2002 vợ chồng ông Nguyễn Tiến Đ, bà Đỗ Thị X tặng cho chị N diện tích 120m<sup>2</sup>, giấy tặng cho đã nộp cho Phòng TN&MT huyện S nhưng UBND huyện S khi giao đất tái định cư cho chị N chỉ giao diện tích 90m<sup>2</sup> là không đúng. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, điểm b khoản 2 Điều 11 Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Lào Cai thì đất của gia đình chị N sử dụng ổn định từ ngày 05/3/1973 (trước khi bán ông Vũ Ngọc B có đơn xin làm được UBND thị trấn S xác nhận ngày 05/3/1979), một phần đất đã được cấp GCNQSDĐ vì vậy việc UBND huyện S giao đất tái định cư cho chị N với diện tích 90m<sup>2</sup> và thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 là trái quy định của pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của chị N.

Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S (nay là thị xã S) về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N.

***Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai có ý kiến như sau:***

Bà Nguyễn Phi N được UBND huyện S phê duyệt bồi thường bằng 01

suất tái định cư theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa – Bến xe khách thị trấn S.

Ngày 01/10/2018, UBND huyện S có Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N.

Căn cứ theo Khoản 3, Điều 108, Luật đất đai năm 2013: “*Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất*”. Do vậy việc UBND huyện S ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND cho bà Nguyễn Phi N là đúng quy định của Pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã chấp hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 193 khoản 2 điểm a Luật Tố tụng hành chính xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phi N về việc hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N và tuyên án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã S là ông Phạm Tiến D vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Đơn khởi kiện chị Nguyễn Phi N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S (nay là thị xã S) về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N. Đây là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phi N về việc hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N.

[3.1] Về thẩm quyền:

Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 là quyết định về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho cá nhân do UBND huyện S (nay là UBND thị xã S) ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai 2013.

[3.2] Về căn cứ pháp lý:

Quyết định số 127 ngày 01/10/2018 được ban hành trên cơ sở các quy định của pháp luật và Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện S về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Tiến Đ tại dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S. Đến ngày 22/10/2018, UBND huyện S ban hành Quyết định số 1340/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S thay thế Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 20/8/2018. Tuy nhiên, giữa Quyết định số 910 ngày 20/8/2018 và Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 chỉ khác nhau về nội dung liên quan đến nội dung bồi thường về đất, hỗ trợ kinh phí GPMB đối với hộ ông Nguyễn Tiến Đ khi thu hồi đất, về việc hỗ trợ tái định cư cả 2 quyết định đều có nội dung giống nhau cụ thể: hỗ trợ 03 suất (trong đó 01 suất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Tiến Đ tại dự án theo quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 47/2017/NĐ-CP; 01 suất tái định cư cho con gái ông Đ là bà Nguyễn Phi N và 01 suất cho con gái ông Đ là bà Nguyễn Thùy L theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai và khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2017/NĐ-CP).

Quyết định số 127/QĐ-UBND của UBND huyện S ban hành ngày 01/10/2018 trước thời điểm có Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 nên căn cứ pháp lý của quyết định là Quyết định số 910 ngày 20/8/2018 là đúng pháp luật. Ngày 22/10/2018 Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số 1340/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 910 ngày 20/8/2018 nhưng nội dung phê duyệt hỗ trợ tái định cư của 02 quyết định là giống nhau nên không ảnh hưởng gì đến nội dung của Quyết định số 127/QĐ-UBND.

[3.3] Về nội dung:

Quyết định số 127 ngày 01/10/2018 của UBND huyện S đã quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho chị Nguyễn Phi N, vị trí thửa đất tại: Lô đất số 03, đường N2, khu LK 12 dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe thị trấn S. Người khởi kiện chị Nguyễn Phi N cho rằng việc

UBND huyện S giao đất có thu tiền sử dụng đất là trái quy định của pháp luật. Bởi lẽ, diện tích đất của hộ ông Nguyễn Tiến Đ bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S có nguồn gốc do ông Đ mua lại của ông Vũ Ngọc B từ năm 1977 và đã được cấp GCNQSDD năm 1990. Quá trình sử dụng đất trước năm 2003 ông Nguyễn Tiến Đ đã có đơn đề nghị tách hộ và tặng cho các con trong đó có chị Nguyễn Phi N (được tặng cho diện tích đất 120m<sup>2</sup>).

Xét thấy, tại Bản án hành chính phúc thẩm số 387/2020/HC-PT ngày 10/11/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội v/v “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa Người khởi kiện: Ông Nguyễn Tiến Đ với Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện S (nay là thị xã S) về việc ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định thu hồi đất số 1341/QĐ-UBND và quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1340/QĐ-UBND đối với ông Nguyễn Tiến Đ, đã nhận định: *“Năm 2002, ông Đ tặng cho các con đất làm nhà ở riêng trên đất nhưng không làm thủ tục chuyển quyền, không tách thửa. Khi thu hồi đất của hộ gia đình, UBND huyện S xác định hộ gia đình có đủ điều kiện được 03 suất tái định cư trong đó 01 suất cho ông Đ không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2017/NĐ-CP; 02 suất đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho chị Nguyễn Phi N, chị Nguyễn Thùy L là đúng quy định tại Điều 79 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Điều 4, Điều 5 Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai”*. Do đó bản án phúc thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Đ. Quyết định 127 giao đất cho chị N có thu tiền sử dụng đất được dựa trên căn cứ nhà nước thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Tiến Đ (Bố chị N) và bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Đ, chị Nguyễn Phi N không có đất bị thu hồi nên không được cấp 01 suất tái định cư không thu tiền sử dụng đất là đúng pháp luật. Việc chị N cho rằng đã được ông Đ tặng cho chị quyền sử dụng đất trước thời điểm năm 2003 và đất của gia đình chị sử dụng ổn định, đủ điều kiện được cấp GCNQSDD nên khi được giao đất tái định cư sẽ không phải nộp tiền sử dụng đất là không có căn cứ.

Ngoài ra, chị N cho rằng chị được tặng cho diện tích là 120m<sup>2</sup> là phù hợp với quy định của UBND tỉnh Lào Cai về hạn mức đất ở. Tuy nhiên, theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 UBND huyện S lại giao cho chị thửa đất có diện tích 90m<sup>2</sup> là chưa giao đủ diện tích cho chị N. Xét thấy, chị N được hỗ trợ giao đất tái định cư là thuộc trường hợp bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi và đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú chứ không phải nhà nước thu hồi đất của chị N và hỗ trợ bồi thường, cấp tái định cư cho chị N. Ngoài ra, pháp luật không quy định về việc diện tích đất ở bị thu hồi bao nhiêu thì diện tích đất tái định cư phải có diện tích tương đương. Vì vậy, việc chị N cho rằng Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S chưa giao đủ diện tích cho chị là không có căn cứ.

[3.4] Từ những phân tích trên thấy rằng UBND huyện S (nay là UBND thị xã S) ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N là đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện chị Nguyễn Phi N cho rằng quyết định này ban hành trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của chị nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phi N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND huyện S (nay là UBND thị xã S) là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên chị Nguyễn Phi N phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 79 Luật Đất đai 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phi N về việc hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện S (nay là Ủy ban nhân dân thị xã S) về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Phi N.

2. Về án phí:

Người khởi kiện chị Nguyễn Phi N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Phi N đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000428 ngày 22/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều*

*6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hữu Khoa**